TOÀ ÁN ND HUYỆN YÊN THẾ **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **10**/2024/QĐST-HNGĐ	*Yên Thế, ngày 29 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 202/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2023. Về việc: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn, nuôi con", giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1985; HKTT: Bản Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

- *Bị đơn:* Chị Nông Thị H, sinh năm 1991; Địa chỉ: Bản Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 điều 12, khoản 7 điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Văn D và chị Nông Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Văn D trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung của vợ chồng là cháu Nguyễn Quang D1, sinh ngày 08/02/2010 và cháu Nguyễn Hải L, sinh ngày 23/6/2012. Về cấp dưỡng nuôi con anh D và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác chung: Anh Nguyễn Văn D và chị Nông Thị H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Nông Thị H (do chị H là người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn). Anh Nguyễn Văn D phải chịu 75.000đ (Bẩy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004709 ngày 02/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang. Hoàn trả anh D số tiền tạm ứng án phí còn thừa là 225.000đ (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6,7,7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Yên Thế;
- UBND xã Đ
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Toàn